

PHỤ LỤC 4

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM THỦY SẢN CHỦ LỰC GIAI ĐOẠN 2013-2020

(Kèm theo Quyết định số **1259/QĐ-BNN-KHCN** ngày **04** tháng **6** năm **2013**
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển khoa học và công nghệ thủy sản trở thành động lực cho phát triển các sản phẩm chủ lực của ngành hiệu quả, bền vững; các kết quả nghiên cứu đóng góp từ 50-60% vào giá trị gia tăng các sản phẩm chủ lực của ngành.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Có được các đàn bò mẹ hậu bị có chất lượng (tăng trưởng nhanh, kháng bệnh, khả năng chịu sốc với môi trường...) các đối tượng chủ lực (tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, cá rô phi, tôm càng xanh, cá giò, cá vược, cá song).

- Có được qui trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo và nuôi thảm canh, công nghiệp năng suất cao, quảng canh cải tiến thân thiện môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn và hiệu quả kinh tế các đối tượng chủ lực và một số loài thủy đặc sản, quý hiếm (cá tầm, tôm hùm, tôm mũ ni, rong biển).

- Xác định được các nguyên nhân, tác nhân và giải pháp phòng, trị hiệu quả hội chứng hoại tử gan tụy trên tôm, bệnh gan thận mủ trên cá tra, bệnh silda trên tôm hùm và một số bệnh khác trên nhuyễn thể nuôi.

- Đưa ra được mô hình kỹ thuật tiên tiến khai thác hiệu quả, bền vững các đối tượng chủ lực: cá ngừ đại dương, mực đại dương, mực ống và một số loài có giá trị kinh tế cao ở vùng biển xa bờ.

- Đề xuất được các giải pháp giảm thất thoát sau thu hoạch trên tàu khai thác hải sản xa bờ nghề: câu cá ngừ đại dương, câu mực đại dương, lưới kéo, lưới rã và lưới vây.

- Tạo ra qui trình công nghệ chế biến 2-3 sản phẩm giá trị gia tăng (từ cá biển nuôi) phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, chiết xuất 1-2 hợp chất có hoạt tính sinh học (từ sinh vật biển) đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ chế biến thực phẩm chức năng hoặc phòng chống dịch bệnh trên thủy sản nuôi.

2. Nội dung chủ yếu

2.1. Nuôi trồng thủy sản

- Nghiên cứu chọn tạo giống các loài chủ lực (tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, cá rô phi, nghêu, tôm càng xanh, cá giò, cá vược, sá song) và một số loài tiềm năng theo các tính trạng: tăng trưởng nhanh, kháng bệnh thường gặp và tăng khả năng thích nghi với thay đổi độ mặn, nhiệt độ.

- Nghiên cứu quy trình công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất giống, nuôi trồng thâm canh các loài chủ lực và thủy đặc sản hiệu quả; bền vững và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; giảm phát thải nhà kính, tập trung vào quản lý và sử dụng thức ăn hợp lý trong nuôi trồng thủy sản.

- Nghiên cứu nhu cầu dinh dưỡng và qui trình công nghệ sản xuất thức ăn nhằm tăng cường sức sinh sản của đàn bò mẹ, tăng tỷ lệ sống của giống, chế phẩm sinh học phù hợp các giai đoạn sinh trưởng, cải thiện chất lượng thịt, xử lý môi trường, phòng trị bệnh, thay thế các chất kháng sinh bị cấm, giảm hệ số thức ăn nuôi cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá rô phi.

- Nghiên cứu nguyên nhân, tác nhân và giải pháp chẩn đoán, phòng trị bệnh hiệu quả hội chứng hoại tử gan tụy trên tôm, bệnh gan thận mủ trên cá tra, bệnh sưng trên tôm hùm và một số bệnh khác trên nghêu nuôi; các giải pháp kỹ thuật kiểm soát môi trường vùng sản xuất giống, vùng nuôi thương phẩm nhằm hạn chế bùng phát và lây lan dịch bệnh.

2.2. Khai thác, nguồn lợi và công nghệ sau thu hoạch

- Nghiên cứu vật liệu thay thế gỗ để đóng tàu cá và thiết kế các mẫu tàu cá hoạt động hiệu quả, an toàn ở vùng biển xa bờ; hệ thống thiết bị, máy móc phục vụ khai thác và bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác hải sản xa bờ.

- Nghiên cứu các giải pháp hiện đại hóa tàu cá, giảm phát thải khí nhà kính, tổ chức sản xuất trên biển an toàn, hiệu quả nghề khai thác hải sản xa bờ.

- Nghiên cứu qui trình công nghệ chế biến sản phẩm giá trị gia tăng từ nguyên liệu thủy sản: cá biển, cá tra, cá ngừ và chiết suất một số hoạt chất sinh học từ thủy sinh phục vụ phòng trị dịch bệnh trên thủy sản nuôi.

- Nghiên cứu đặc điểm vòng đời, sinh thái, sinh lý (thời gian, không gian phân bố ở những giai đoạn nhạy cảm trong vòng đời) của một số loài có giá trị kinh tế cao hoặc trong tình trạng nguy cấp để có các biện pháp khai thác và bảo vệ hợp lý ; chú trọng chức năng tái tạo và bồi sung nguồn lợi của các khu bảo tồn biển.

- Nghiên cứu tác động của hoạt động thủy sản đến môi trường; tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản và các giải pháp giảm thiểu, ứng phó.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho xây dựng các chính sách quản lý khai thác, nuôi trồng thủy sản phù hợp, truy xuất nguồn gốc, giải pháp phát triển chuỗi giá trị và thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực.

3. Sản phẩm dự kiến

3.1. Nuôi trồng thủy sản

- Các đàn bò mẹ hậu bị chất lượng phục vụ sản xuất đủ giống cho nuôi thương phẩm cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá rô phi, tôm càng xanh.

- Qui trình kỹ thuật sản xuất giống các đối tượng chủ lực khỏe mạnh, sạch bệnh, tỷ lệ sống cao (cá tra, cá rô phi đạt 40-45%, tôm nước lợ đạt 20-30%, tôm càng xanh 20-25%, nghêu 20-25%, cá biển 20-25%) và qui trình sản xuất giống một số loài rong biển, cá cảnh biển và loài bản địa khác.

- Mô hình kỹ thuật sản xuất giống, nuôi trồng thâm canh các đối tượng chủ lực và một số loài thủy đặc sản, quý hiếm qui mô hàng hóa hiệu quả, bền vững, đảm bảo an toàn sinh học và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Công thức thức ăn phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của thủy sản nuôi: phát dục, áu trùng, giống, thương phẩm cá tra, tôm sú, tôm thẻ chân trắng; Qui trình kỹ thuật sản xuất và sản phẩm một số chế phẩm sinh học, hữu cơ phục vụ xử lý môi trường, phòng trị bệnh và tăng cường sức khỏe thủy sản nuôi.

- Biện pháp phòng và phác đồ điều trị hội chứng hoại tử gan tụy trên tôm, bệnh gan thận mủ trên cá tra, bệnh sữa trên tôm hùm và một số bệnh khác trên nhuyễn thể nuôi; các giải pháp kỹ thuật kiểm soát môi trường vùng sản xuất giống, vùng nuôi thương phẩm nhằm hạn chế bùng phát và lây lan dịch bệnh.

2.2. Khai thác, nguồn lợi và công nghệ sau thu hoạch

- Mối quan hệ giữa môi trường và phân bố nguồn lợi, giữa áp lực khai thác và nguồn lợi và chất lượng hệ sinh thái phục vụ công tác dự báo ngư trường và quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Bản thiết kế vỏ tàu, boong thao tác, các thiết bị máy móc, hệ thống ngư cụ và kỹ thuật khai thác trên tàu khai thác hải sản xa bờ.

- Hệ thống thiết bị và qui trình công nghệ sơ chế, bảo quản trên tàu cá ngừ đại dương, mực đại dương, mực ống đảm bảo giảm 15-20% tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch so với hiện tại.

- Cơ sở khoa học cho các giải pháp hiện đại hóa tàu cá, giảm phát thải khí nhà kính trong khai thác thủy sản, quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. ~~th~~